

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 29- 4 -2021  
V/v t/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Huy Lợi.  
2. Ông Hồ Viết Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Bích Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Từ Thị Ngân – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 29/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2020/TLST- HNGĐ ngày 23/12/2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/3/2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đình Đ, Sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 3, xã XS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, Sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xóm 3, xã XS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: Malaixia.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 09/11/2020, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Đình Đ trình bày: Anh Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An vào ngày 24/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ Đ tại xóm 3, xã XS, huyện ĐLL, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân thường

xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 7/2018, chị H về nhà mẹ đẻ sinh sống và làm hồ sơ đi nước ngoài, đến tháng 8/2018 chị H đi sang Malaixia sinh sống, làm việc. Từ khi đi nước ngoài đến nay chị H không quan tâm đến gia đình và con cái, cũng không cấp dưỡng nuôi con chung. Nay anh Đ thấy tình cảm vợ chồng không thể tiếp tục với nhau nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 25/02/2018, hiện nay cháu đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Công văn đề nghị gia đình chị H cung cấp thông tin, địa chỉ của chị H ở nước ngoài, Quyết định đưa vụ án ra xét xử; tiến hành xác minh đối với người thân của chị H và xác minh tại địa phương. Kết quả xác minh tại địa phương, chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu tại xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, hiện không sinh sống tại địa phương. Mẹ của chị H là bà Võ Thị T cho biết: Chị H đi xuất khẩu lao động ở Malaixia từ năm 2018 đến nay chưa về, thỉnh thoảng chị H có gọi điện về cho bà nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của chị H ở nước ngoài. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý và văn bản của Tòa án yêu cầu cung cấp thông tin, địa chỉ của chị H hiện nay, nhưng bà không biết và không có giấy tờ gì chứng minh địa chỉ cụ thể của chị H tại Malaixia để cung cấp cho Tòa án. Về yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Đ, bà T cho biết bà đã thông tin cho chị H và chị H đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng Đ các văn bản tố tụng đúng quy định. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện cho anh Nguyễn Đình Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H; giao cháu Nguyễn Đình L là con chung của vợ chồng cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H vắng mặt, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với chị H. Mẹ chị H là bà Võ Thị T cho biết chị H đi xuất khẩu tại Malaixia nhưng bà T không biết địa chỉ hiện tại của chị H nên không cung cấp được cho Tòa án. Kết quả xác minh tại địa phương, chị Nguyễn Thị H có hộ khẩu tại xã XS, huyện DL, tỉnh Nghệ An, hiện không sinh sống tại địa phương. Kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, chị H xuất cảnh từ ngày 13/9/2020, chưa có thông tin nhập cảnh. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần nhưng chị H vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đình Đ vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Xét thấy anh Nguyễn Đình Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ của anh Đ được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 8/2018 chị H tự làm hồ sơ đi nước ngoài tại Malaysia. Từ khi đi nước ngoài chị H không quan tâm đến gia đình và con cái cũng không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đình Đ xác định tình cảm hiện tại không còn nên làm đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Thông qua gia đình, chị H thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với anh Đ.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị H không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Đình Đ. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cho anh Nguyễn Đình Đ được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị H có con chung là cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 25/02/2018, hiện nay cháu đang ở với anh Đ nên cần giao cháu L cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Hiện nay anh Đ chưa yêu cầu và chị H chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không

ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[4] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu giải quyết và chị Nguyễn Thị H cũng chưa có ý kiến, vì vậy Tòa án không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đình Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Đình Đ.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Đình Đ và chị Nguyễn Thị H được ly hôn.

[2] Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Đình L, sinh ngày 25/02/2018 cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đình Đ không yêu cầu và chị Nguyễn Thị H cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh Nguyễn Đình Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000226 ngày 21/12/2020.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Anh Nguyễn Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản sao bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã ĐS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Quốc Cường**